TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHPA
TỈNH GA LA
Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày: 18/5/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHPA - TỈNH GA LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Bùi Đức R.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn N và Hoàng Thị B.

Thư ký phiên toà: Ông Hà Văn S - Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Chpa, tỉnh Ga La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chpa, tỉnh Ga La tham gia phiên toà: Bà Tô Hải Y - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chpa, tỉnh Ga La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2023/TLST - HS ngày 19 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1; sinh ngày 10/01/2005; Nơi sinh: Kon T; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn 5, xã Đăk Cấm, TP. Kon T, tỉnh Kon T; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Rơ Ngao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Q tịch: Việt Nam; Con ông A Đỡng; sinh năm 1977 và bà Y Ranh; sinh năm 1986; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.
Bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 04/02/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **A**; sinh năm 27/10/1996; Nơi sinh: Kon T; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn 5, xã Đăk Cấm, TP. Kon T, tỉnh Kon T; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Rơ Ngao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Q tịch: Việt Nam; Con ông AT; sinh năm 1976 và bà Y Djaih (đã chết); Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.
Bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 04/02/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Q, sinh năm 2003 (có đơn xin xét xử vắng mặt);
Địa chỉ: Làng Kon Pư Nang, xã Hà Tây, huyện Chpa, tỉnh Ga La.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh: A T; sinh năm 1977(vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đăk Cấm, TP. Kon T, tỉnh Kon T.

+ Anh: Nguyễn Hồng Q; sinh năm 1990 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn Kon Tu 1, xã Đăk BLa, TP. Kon T, tỉnh Kon T.

- *Người Phiên dịch*: Bà Rơ Châm U - Cán bộ Trường dân tộc nội trú huyện Chpa, tỉnh Ga La (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 03/02/2023, A rủ A đi bẫy chim ở xã Hà Tây, huyện Chpa, tỉnh Ga La; A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82B1-174.93 của ông A T (sinh năm 1976 trú tại thôn 5, xã Đăk Cấm, TP. Kon T, tỉnh Kon T) chở A, đến khoảng 13giờ 00’ cùng ngày thì đến khu vực rẫy mỳ thuộc địa phận làng Kon BĂ, xã Hà Tây, huyện Chpa. Lúc này, A phát hiện thấy 04 chiếc xe mô tô loại xe Sirius đang dựng ở bên trong rẫy mỳ, xe không có người trông coi, nên A nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài. A nói với A “xe đẹp kìa có muốn lấy không”, A trả lời “Lấy” rồi A dừng xe mô tô biển kiểm soát 82B1-174.93 trên đường đất, A xuống xe và lấy chìa khóa xe đang cắm trên xe của A đi bộ lại vị trí để 04 xe mô tô, rồi lấy chìa khóa cắm vào ổ khóa xe nhãn hiệu Yamaha loại Sirius biển kiểm soát 82B2 - 061.93 màu đỏ đen của anh Q (sinh năm 2003 trú tại làng Kon Pư Nang, xã Hà Tây, huyện Chpa, tỉnh Ga La) mở khoá xe rồi nổ máy; A điều khiển xe đi về nhà A tại thôn 5, xã Đăk Cấm, TP. Kon T, tỉnh Kon T. Trên đường về, A mở cốp xe trộm được kiểm tra thì phát hiện trong cốp có 01 chiếc điện thoại hiệu Vivo 1906 màu xanh và A đưa cho A cất giữ. Đến khoảng 18giờ cùng ngày, A điều khiển xe mô tô trộm được chở A đến tiệm cầm đồ “Thoại Bé’ của anh Nguyễn Hồng Q (sinh năm 1990 tại thôn Kon Tu 1, xã Đăk Bla, TP. Kon T) cầm cố chiếc điện thoại Vivo 1906 được 700.000 đồng.

Sau khi bị mất xe, anh Q đã đến công an xã Hà Tây, huyện Chpa trình báo; công an xã Hà Tây đã phối hợp với công an các xã lân cận để rà soát địa bàn. Ngày 04/02/2023 công an xã Hà Tây phát hiện tại nhà A ở thôn 5, xã Đăk Cấm, TP. Kon T, tỉnh Kon T có 01 xe mô tô Yamaha loại xe Sirius biển kiểm soát 82B2-061.93 nên đã báo Công an huyện Chpa. Sau khi nhận được tin báo CQCSĐT Công an huyện Chpa đã ra lệnh giữ người khẩn cấp đối với A và A. Quá trình điều tra, A và A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03 ngày 10/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chpa kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Sirius biển kiểm soát 82B2-061.93 có giá trị là 9.500.000 đồng; 01 điện thoại

di động nhãn hiệu Vivo màu sơn xanh có giá trị là 900.000đồng. Tổng giá trị tài sản mà A và A chiếm đoạt của anh Q có giá trị là 10.400.000 đồng.

Về vật chứng:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Sirius biển kiểm soát 82B2-06193; 01
điện thoại nhãn hiệu Vivo 1906 màu xanh đây là tài sản của anh Q nên CQCSĐT Công an huyện Chpa đã trả lại tài sản trên cho anh Q.

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 82B1-174.93 đây là tài sản của ông A T, bị can A sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội, ông A T không biết nên CQCSĐT Công an huyện Chpa đã trả lại chiếc xe trên cho ông A T.

Về dân sự: Anh Q, ông A T đã nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 14/CTr -VKS ngày 19/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chpa, tỉnh Ga La đã truy tố các bị cáo A và A về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ N quan điểm như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

T bố các bị cáo A và A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm i, s, h khoản 1 Điều 51và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với A và A.

Áp dụng thêm Điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với A.

Xử phạt bị cáo: A mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù;

A mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo A và A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 13 giờ 00' ngày 03/02/2023 tại làng Kon BĂ, xã Hà Tây, huyện Chpa, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Q, A và A đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Siriu có giá trị 9.500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo 1906 có giá trị 900.000 đồng. Tổng giá trị tài sản A và A chiếm đoạt của anh Q là 10.400.000 đồng. Sau khi

chiếm đoạt được số tài sản trên, A và A đã cầm cố chiếc điện thoại ViVo 1906 được 700.000 đồng. Số tiền này cả hai đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 04/02/2023 hành vi của A và A bị phát hiện, cả hai bị bắt, giữ cùng với tang vật.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 03 ngày 10/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chpa, tổng giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt là: 10.400.000 đồng.

Lời khai của các bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

[2] Từ những cơ sở, chứng cứ nêu trên có đủ căn cứ kết luận: Hành vi của các bị cáo A và A đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo T và H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình anh ninh, trật tự ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong việc bảo quản tài sản hợp pháp của người dân. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.
Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, nhưng giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, không phân công vai trò trách nhiệm cho từng bị cáo nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá tính chất, mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo: Đối với bị cáo T, với bản chất lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài, bị cáo đã khởi xướng đồng thời trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, bị cáo T giữ vai trò chính trong vụ án. Đối với bị cáo H khi nghe T rủ trộm cắp, bị cáo không can ngăn mà lại đồng ý ngay và tham gia tích cực cùng trộm cắp tài sản; chứng tỏ các bị cáo không chịu rèn luyện để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Việc tuân theo pháp luật, trong quá trình tố tụng để giải quyết vụ án Cơ quan khởi tố - truy tố đã thực hiện đầy đủ đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ N quyết định truy tố, mức án đề nghị và án phí phải chịu; Hội đồng xét xử xét nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn có cơ sở.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo T và H đều chưa có tiền án, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, chiếm đoạt tài sản có giá trị không lớn; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Riêng đối với A, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình chuộc lại điện thoại trả lại cho bị hại, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhưng cũng cần phải có hình phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo học tập cải tạo giáo dục thành người có ích cho gia đình và xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Sirius biển kiểm soát 82B2-06193; 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo 1906 màu xanh đây là tài sản của anh Q nên CQCSĐT Công an huyện Chpa đã trả lại tài sản trên cho anh Q là có cơ sở.

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 82B1-174.93 là tài sản của ông A T, A sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội, ông AT không biết nên CQCSĐT Công an huyện Chpa đã trả lại chiếc xe trên cho ông A T là đúng.

[6] Về dân sự: Anh Q, ông A T đã nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu gì thêm về dân sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Đối với anh Nguyễn Hồng Q là người đã nhận thế chấp chiếc điện thoại Vivo 1906 mà A và A đã trộm cắp được, khi nhận cầm cố thì anh Q không biết chiếc điện thoại trên là do trộm cắp mà có, nên không có căn cứ để xử lý là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. T bố: Các bị cáo A và A phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm i, s, h khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với A và A.

Áp dụng thêm Điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với A.

2. Xử phạt bị cáo:

+ A 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2023.

+ A 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2023.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc: A và A mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án (18/5/2023) các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án; Người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình; trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Ga La xét xử Phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKS.H Chpa;
-Công an H.Chpa;
-Chi cục THA H.Chpa;
-Bị cáo;
-Người TGTT;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Ruy